

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 179/2023/HS-ST
Ngày 18 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trường Hận
2. Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ công an thành phố B theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Trương Vũ L, sinh ngày 01/01/1994 tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh Q (chết) và bà Đoàn Thị C; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 08/8/2014, tại bản án số 14/2014/HSST của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*”, được đặc xá ngày 31/8/2015; bị khởi tố bị can ngày 24/4/2023 đến ngày 28/8/2023 bị bắt tạm giam đến nay, (có mặt).

Họ và tên: Lê Văn B, sinh ngày 27/11/2001 tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Ô Thị N, sinh năm 1958; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị khởi tố bị can ngày 24/4/2023, bị cáo tại ngoại, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trương Vũ L, Lê Văn B đều nghiện ma túy và thông qua bạn bè, L biết tại hẻm không số, đường H, khóm F, phường G, thành phố B có bán ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, bị cáo B rủ bị cáo L đi mua ma túy về sử dụng, L đồng ý, B đưa cho L 500.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, B điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83PT- 13797 chở L đến hẻm không số, khóm F, phường G, thành phố B. Tại đây, B chạy xe vào hẻm khoảng 100m gặp người đàn ông khoảng 35 tuổi (*không rõ nhân thân*) thì người này hỏi: “*Lấy bao nhiêu*” nghĩa là “*Mua bao nhiêu tiền ma túy*”, L trả lời: “*Lấy năm trăm*” nghĩa là “*Mua 500.000 đồng ma túy*” rồi đưa tiền, đồng thời nhận từ người đàn ông một bịch ma túy. Trên đường về, đến đường T, khóm A, phường G, thành phố B, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trên tay phải của L đang cầm 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, gần nếp miệng có đường viền màu xanh, kích thước 1,7cm x 2,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật có liên quan.

Tại Bản Kết luận giám định số 45/KL-KTHS, ngày 10/4/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: “*Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,36246 gam.*”

Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

Cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố các bị cáo Trương Vũ L, Lê Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Trương Vũ L, Lê Văn B, các bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn chất ma túy thu giữ được có tổng khối lượng là 0,36246 gam Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Vũ L mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn B mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: Số ma túy loại

Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng là 0,28415 gam và toàn bộ các phong bì, bao gói.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo Trương Vũ L, Lê Văn B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Trương Vũ L, Lê Văn B giữ nguyên các lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo ở mức án thấp nhất do các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình truy điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại đường T, khóm A, phường G, thành phố B, các bị cáo Trương Vũ L và Lê Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,36246 gam ma túy, loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo Trương Vũ L, Lê Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[2] Bị cáo Trương Vũ L, Lê Văn B là người đã thành niên, bản thân các bị cáo biết rõ Methamphetamine là chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm sử dụng nhưng các bị cáo bất chấp, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên cần xử lý nghiêm, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không bàn bạc phân công trước, là đồng phạm giản đơn, bị cáo L có nhân thân xấu, bị cáo B có hành vi tích cực hơn do rủ L đi mua ma túy và đưa tiền cho L nên xét thấy xử các bị cáo mức hình phạt tương đương nhau là phù hợp.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Văn B có cha ruột ông Lê Văn Đ là thương binh hạng III nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo B khi lượng hình. Từ những nội dung trên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trương Vũ L, do chưa xác định được nhân thân nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Quá trình bắt quả tang, ngoài số ma túy trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B còn thu giữ 01 (một) xe mô tô màu xám đen, biển kiểm soát 83P7-137.97 là của anh Lê Văn H, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh H là phù hợp.

[3] Về vật chứng: Số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng là 0,28415 gam là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo Trương Vũ L và Lê Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Trương Vũ L, Lê Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trương Vũ L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo Trương Vũ L bị tạm giam ngày 28/8/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo Lê Văn B bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,28415 gam (được chứa trong gói niêm phong số 45/GĐMT-2023), trên gói niêm phong có chữ ký dấu tên Nguyễn Quốc K và 04 (bốn) dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B cùng dòng chữ “45/GĐMT-2023”.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Vũ L và Lê Văn B mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra CA TP Bạc Liêu;
- NTG Công an TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh